

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – NINH BÌNH
Bản án số: 102/2026/HS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 22-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Thanh Tâm – Giáo viên trường THPT Lê Hồng Phong.

- Ông Trần Văn Ngọc – Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy phường Mỹ Lộc.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Việt A**, sinh năm 1999 tại tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân: 036099000299; nơi thường trú và cư trú: **Tổ dân phố số B, phường M, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vũ Mạnh Q** và bà **Đặng Thị H**; vợ: Không, có 1 con sinh năm 2025; tiền án: Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 29-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt **Vũ Việt A** 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 22-02-2023; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 03-12-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 **Công an tỉnh N**. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại:** Cháu **Nguyễn Thị Kim N**, sinh ngày: 18-12-2009; nơi thường trú: **Tổ E, ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp**; vắng mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Phạm Thị H1** – Bí thư **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường N**, tỉnh Ninh Bình; có mặt tại phiên toà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà **Trần Thị N1** - Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N**; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Việt A và cháu **Nguyễn Thị Kim N**, sinh ngày 18-12-2009 đều là nhân viên phục vụ của quán karaoke “Dubai”, địa chỉ tại **thôn Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình**. Trong quá trình làm việc, **Vũ Việt A** và cháu **Nguyễn Thị Kim N** nảy sinh quan hệ tình cảm. Khoảng 20 giờ ngày 28-01-2025, **Vũ Việt A** và cháu **N** đến thuê phòng tại **nhà nghỉ V**, địa chỉ **Quốc lộ A, phường N, tỉnh Ninh Bình**. Tại đây, **A** và cháu **N** quan hệ tình dục với nhau khoảng 10 phút, quá trình quan hệ tình dục **A** và cháu **N** không sử dụng biện pháp tránh thai.

Sau khi phát hiện mình đang mang thai, ngày 23-6-2025 cháu **Nguyễn Thị Kim N** có đơn tố cáo hành vi của **Vũ Việt A** đến Cơ quan **công an phường N**, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 23-10-2025, tại **Bệnh viện P, tỉnh Ninh Bình**, cháu **Nguyễn Thị Kim N** sinh 01 bé trai, nặng 3,8 kg, đặt tên là **Nguyễn Gia K**.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định gen của cháu **Nguyễn Gia K** và **Vũ Việt A**.

Bản kết luận giám định pháp y về mẫu vật số 15/KLMV-TTPY ngày 24-11-2025 của Trung tâm pháp y **Sở Y tế tỉnh N** kết luận: **Vũ Việt A** và **Nguyễn Gia K** có quan hệ huyết thống bố, con.

Về trách nhiệm dân sự: **Vũ Việt A** đã tự nguyện bồi thường cho cháu **Nguyễn Thị Kim N** số tiền 50.000.000 đồng. Cháu **N** đã nhận đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho **Vũ Việt A**.

Tại cơ quan điều tra, **Vũ Việt A** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình Bản Cáo trạng số 136/CT-VKS-KV7 ngày 31-3-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố bị cáo **Vũ Việt A** về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Vũ Việt A** đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quan điểm: Cháu **Nguyễn Thị Kim N**, sinh ngày 18-12--2009, nếu tính đến thời điểm bị cáo **Vũ Việt A** và cháu **Nguyễn Thị Kim N** thực hiện hành vi giao cấu thì cháu **Nguyễn Thị Kim N** mới được 15 tuổi 01 tháng 10 ngày tuổi, bị cáo đã lợi dụng sự

non nót của bị hại đề quan hệ tình dục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Vũ Việt A** cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi giao cấu. Do đó, về tội danh, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo **Vũ Việt A** phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

- Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, các quy định của pháp luật về tội danh; các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo **Vũ Việt A** tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo **Vũ Việt A** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo **Vũ Việt A** từ 04 năm 03 tháng tù đến 04 năm 09 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Vũ Việt A**.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về án phí: Buộc bị cáo **Vũ Việt A** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo và bị hại.

Bị cáo **Vũ Việt A** nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Vũ**

Việt A và những người tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo **Vũ Việt A** trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Đơn tố giác và lời khai của người bị hại; sơ đồ nơi xảy ra vụ việc; biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; bản ảnh; Bản kết luận giám định pháp y về mẫu vật số 15/KLMV-TTPY ngày 24-11-2025 của Trung tâm pháp y **Sở Y tế tỉnh N**, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ quan hệ tình cảm, khoảng 20 giờ ngày 28-01-2025, **Vũ Việt A** đưa cháu **Nguyễn Thị Kim N**, sinh ngày 18-12-2009 đến thuê phòng tại **nhà nghỉ V**, địa chỉ tại **Quốc lộ A, phường N, tỉnh Ninh Bình** để quan hệ tình dục khi cháu **Nguyễn Thị Kim N** được 15 tuổi 01 tháng 10 ngày tuổi. Hậu quả: Cháu **Nguyễn Thị Kim N** có thai và sinh con ngày 23-10-2025. Hành vi của **Vũ Việt A** đã phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

“Điều 145. Tội giao cấu...với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu ...với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, ... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Làm nạn nhân có thai;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.1. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo **Vũ Việt A** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả và bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

3.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Vũ Việt A** có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo **Vũ Việt A** là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự tại địa phương, mặc dù việc giao cầu giữa bị cáo và cháu **N** là có sự tự nguyện, không bị ép buộc nhưng hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sự phát triển bình thường đối với người chưa đủ 16 tuổi. Mục đích của bị cáo là lợi dụng sự non nớt về nhận thức của bị hại để thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo **Vũ Việt A** đã tự nguyện bồi thường cho cháu **Nguyễn Thị Kim N** số tiền 50.000.000 đồng. Cháu **N** và người đại diện hợp pháp không có yêu cầu gì khác. Như vậy vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo **Vũ Việt A** phạm tội không thuộc trường hợp cần cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí:

Bị cáo **Vũ Việt A** bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Việt A** phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Việt A** 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03-12-2025.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Vũ Việt A** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo **Vũ Việt A**; người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo **Vũ Việt A** có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Mạnh Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Mạnh Hà

